

Số: /KH-UBND

Hiệp Lực, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn xã Hiệp Lực giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là *Chương trình*), UBND xã Hiệp Lực ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 01 tuổi và trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn xã thông qua việc tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; nâng cao chất lượng hoạt động y tế cơ sở; đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe; bảo đảm phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em, đặc biệt tại các thôn, tổ dân phố còn khó khăn, được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu, an toàn và hiệu quả. Qua đó, góp phần thực hiện các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe trẻ em đến năm 2030 theo Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi đến năm 2030”.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu 1: Giảm tử vong trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 01 tuổi và trẻ em dưới 05 tuổi nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các khu vực về tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em có chất lượng:

- Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 8‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi xuống dưới 10‰.
- Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới 15‰.

2.2. Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em bao gồm cả dự phòng và điều trị, ưu tiên những vùng đặc biệt khó khăn, vùng có tỷ lệ tử vong trẻ em cao:

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ duy trì ít nhất 95%.
- Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2500gram xuống dưới 4%.
- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 90%.
- Tỷ lệ trẻ dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ duy trì 95%.
- Tỷ lệ trẻ từ 0 - 59 tháng tuổi viêm phổi được điều trị bằng kháng sinh đạt 95%.
- Giảm tỷ suất tử vong do tai nạn, thương tích ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới

8/100.000

2.3. Mục tiêu 3: Ban hành và thực thi các chính sách nhằm tạo môi trường xã hội thuận lợi và tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em:

- Đưa mục tiêu giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
- Bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu của Chương trình.
- Triển khai các dịch vụ y tế cơ bản về dự phòng và chăm sóc, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em.
- Trạm y tế xã bố trí cán bộ chuyên ngành sản/nhi
- Triển khai chương trình về phòng, chống tai nạn thương tích ở trẻ em.

2.4. Mục tiêu 4: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, thúc đẩy thực hành đúng về các can thiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và cứu sống trẻ em của gia đình và cộng đồng:

- 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu nguy hiểm ở trẻ sơ sinh.
- 90% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm.
- 60% tỷ lệ trẻ được bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu.
- 70% tỷ lệ trẻ tiếp tục bú mẹ đến 24 tháng.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu viêm phổi ở trẻ em.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ nhận biết được các dấu hiệu tiêu chảy cấp ở trẻ em và biết cách bù nước, điện giải bằng đường uống.
- 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ có kiến thức về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ dưới 05 tuổi.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi, nội dung can thiệp

1.1. Phạm vi: Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi được triển khai trên địa bàn toàn xã, trong đó ưu tiên tập trung tại các địa bàn khó khăn, đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

1.2. Nội dung cụ thể của các can thiệp bao gồm:

- Chăm sóc phụ nữ khi mang thai, tại cuộc đẻ và sau đẻ.
- Chăm sóc sơ sinh thực hiện đúng các quy trình chuyên môn đã được Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 426/QĐ-BYT ngày 11/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn quy trình kỹ thuật về chăm sóc và điều trị sơ sinh.
- Chăm sóc trẻ dưới 01 tuổi và dưới 05 tuổi: Xử trí hiệu quả các bệnh lý nhiễm khuẩn, phòng chống tai nạn thương tích, không chế bệnh dịch mới nổi và các bệnh liên quan đến tiêm chủng mới xuất hiện trở lại.

2. Đối tượng can thiệp

- Đối tượng hưởng lợi: Phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em từ 0 - 05 tuổi.
- Đối tượng tham gia trong quá trình can thiệp: Cha mẹ và người chăm sóc trẻ, nhân viên y tế, giáo viên.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, điều hành

1.1. Nội dung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trẻ em; đặc biệt là Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về giảm tử vong trẻ em. Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng và gia đình trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe trẻ em, giảm tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; triển khai hiệu quả các chương trình, dự án liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về trẻ em và chăm sóc sức khỏe trẻ em; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng bệnh và bảo đảm môi trường sống an toàn cho trẻ em.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã phối hợp với các trường học, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; theo dõi, phát hiện sớm và hỗ trợ kịp thời các trường hợp trẻ em có nguy cơ cao về sức khỏe.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong việc rà soát, quản lý đối tượng trẻ em, đặc biệt là trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm trẻ em được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, dinh dưỡng và các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và giảm tử vong trẻ em.

1.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội

1.3. Đơn vị phối hợp: Trạm Y tế và các đơn vị liên quan.

1.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tuyên truyền vận động và truyền thông thay đổi hành vi

2.1. Nội dung:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các ban, ngành, đoàn thể, cha mẹ, người chăm sóc trẻ và Nhân dân về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng, chống suy dinh dưỡng; phòng, chống tai nạn thương tích và các biện pháp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các buổi sinh hoạt cộng đồng, hội nghị, tập huấn, truyền thông nhóm nhỏ, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình, trường học, Trạm Y tế xã và các nền tảng mạng xã hội phù hợp. Nội dung truyền thông tập trung vào chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, dinh dưỡng hợp lý, tiêm chủng đầy đủ, nhận biết sớm các dấu hiệu nguy hiểm ở bà mẹ và trẻ em để kịp thời đưa đến cơ sở y tế.

- Đối với các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc khu vực có nguy cơ cao, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế, phong tục tập quán và ngôn ngữ của người dân nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Phát huy vai trò của Trạm Y tế xã, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số và các tổ chức đoàn thể trong công tác tư vấn, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; theo dõi, hỗ trợ các đối tượng có nguy cơ cao.

- Tăng cường giáo dục, hướng dẫn người dân thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe trẻ em; từng bước xóa bỏ các tập quán lạc hậu, các hành vi không bảo đảm vệ sinh, an toàn trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép nội dung về quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em và sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, trường học và các tổ chức đoàn thể; nâng cao trách nhiệm của gia đình và xã hội trong chăm sóc, bảo vệ và phát triển toàn diện trẻ em.

2.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Trạm Y tế

2.3. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Về chuyên môn kỹ thuật

3.1. Nội dung:

- Triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và cơ quan chuyên môn cấp trên về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, quản lý và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em có nguy cơ cao nhằm giảm tử vong mẹ và trẻ em.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh; tư vấn dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; thực hiện tốt công tác quản lý thai nghén, theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em tại cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế; theo dõi, quản lý sức khỏe trẻ em trên địa bàn; phát hiện sớm các trường hợp suy dinh dưỡng, chậm phát triển, bệnh bẩm sinh hoặc các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em để can thiệp hoặc chuyển tuyến phù hợp.

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống các bệnh truyền nhiễm và các bệnh thường gặp ở trẻ em; bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu.

- Tăng cường năng lực sơ cấp cứu ban đầu, chăm sóc trẻ sơ sinh và xử trí các tình huống cấp cứu thường gặp ở trẻ em tại Trạm Y tế xã; thực hiện tốt công tác phối hợp, hội chẩn và chuyển tuyến với các cơ sở y tế tuyến trên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu theo quy định.

- Phối hợp với các trường học, các ban, ngành, đoàn thể triển khai các hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước, ngộ độc, cháy nổ và các nguy cơ gây tử vong ở trẻ em tại gia đình, trường học và cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động y tế trường học; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, cha mẹ học sinh về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích cho trẻ em.

3.2. *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Trạm Y tế.

3.3. *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị liên quan

3.4. *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2026 - 2030.

4. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình

4.1. Nội dung:

a) Đảm bảo nguồn nhân lực

- Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ Trạm Y tế xã, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số và các lực lượng tham gia công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trên địa bàn.

- Tạo điều kiện để cán bộ y tế cơ sở tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sơ sinh, dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng và phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em do cấp trên tổ chức.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên trong công tác hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao kiến thức và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

b) Đảm bảo cơ sở vật chất, thuốc và trang thiết bị

- Rà soát, đề xuất bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại Trạm Y tế xã theo quy định.

- Bảo đảm sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có; thực hiện quản lý, bảo quản và khai thác tốt cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, vắc xin, vật tư y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn.

c) Đảm bảo nguồn kinh phí

- Chủ động bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và giảm tử vong trẻ em.

- Lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, dân số, trẻ em và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.

- Sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

d) Huy động nguồn lực xã hội hóa

- Tăng cường vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm và cộng đồng tham gia hỗ trợ các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo và trẻ em có nguy cơ cao.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ triển khai các mô hình, hoạt động có hiệu quả về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn, tổ dân phố trong việc huy động nguồn lực và giám sát thực hiện các hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

4.2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Trạm Y tế

4.3. Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

4.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án liên quan đến lĩnh vực y tế, dân số, trẻ em và các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn.

3. Nguồn hỗ trợ từ các cơ quan, đơn vị cấp trên; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, Trạm Y tế xã, các trường học, các thôn và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ chuyên môn có liên quan nhằm bảo đảm thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Trạm Y tế:

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 05 tuổi; quản lý thai nghén, chăm sóc trước sinh, trong sinh và sau sinh; thực hiện các biện pháp giảm tử vong trẻ em theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em, theo dõi tăng trưởng và phát triển trẻ em; phát hiện sớm, quản lý và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp có nguy cơ cao.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2.2. Phòng Kinh tế:

- Trên cơ sở đề xuất của Trạm Y tế xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo đúng quy định về ngân sách nhà nước và tình hình thực tế của địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

2.3. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu UBND xã rà soát, bố trí nhân lực tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em; phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ, động viên đội ngũ nhân viên y tế cơ sở, cộng tác viên dân số, y tế thôn tham gia chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các nền tảng số và các hình thức tuyên truyền phù hợp.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn cho trẻ em; nâng cao nhận thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ trẻ em cho gia đình và cộng đồng, góp phần giảm thiểu nguy cơ tử vong ở trẻ em dưới 05 tuổi.

- Kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các thông tin sai sự thật liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em theo thẩm quyền.

2.4. Các đơn vị Trường học:

Triển khai các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em trong trường học; thực hiện tốt công tác y tế trường học; tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh và phụ huynh.

2.5. Đề nghị UBND xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ nguồn lực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em; kịp thời phản ánh, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã.

2.5. Trưởng thôn và Y tế thôn bản các thôn

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao nhận thức về dinh dưỡng, tiêm chủng, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thay đổi hành vi, xóa bỏ các tập quán lạc hậu ảnh hưởng đến sức khỏe bà mẹ và trẻ em; khuyến khích thực hiện nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Chủ động nắm bắt tình hình trẻ em, đặc biệt là trẻ em dưới 05 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có nguy cơ cao; kịp thời phản ánh, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) và Trạm Y tế các trường hợp cần hỗ trợ, can thiệp.

- Phối hợp triển khai các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ em tại cộng đồng; vận động các nguồn lực xã hội hóa nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 05 tuổi” trên địa bàn xã Hiệp Lực giai đoạn 2026 - 2030, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các thôn chủ động phối hợp, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Lưu: VT, VHXH, Thaoht.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đàm Văn Trung